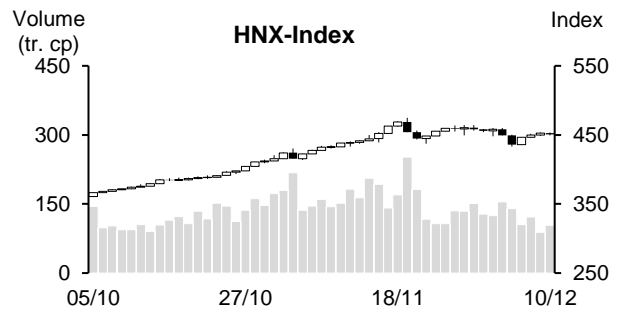
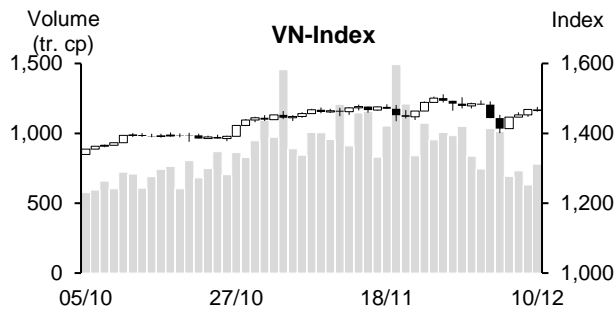


Ngày	Thứ 2 06/12	Thứ 3 07/12	Thứ 4 08/12	Thứ 5 09/12	Thứ 6 10/12	Trung bình
VN-Index	1,413.58	1,446.77	1,452.87	1,467.98	1,463.54	1,448.95
Thay đổi +/-	-29.74	33.19	6.10	15.11	-4.44	4.04
Thay đổi %	-2.06%	2.35%	0.42%	1.04%	-0.30%	0.29%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	1,013.74	691.70	732.01	631.26	780.12	769.77
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	30,077.53	19,719.36	20,051.75	17,949.45	22,091.52	21,977.92
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	306.61	299.50	-117.76	349.94	-474.18	72.82
VN30	1,480.92	1,512.62	1,516.16	1,529.61	1,519.46	1,511.75
Thay đổi +/-	-23.06	31.70	3.54	13.45	-10.15	3.10
Thay đổi %	-1.53%	2.14%	0.23%	0.89%	-0.66%	0.21%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	264.30	167.56	176.05	141.32	172.57	184.36
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	12,201.19	7,345.68	7,317.42	6,454.43	7,539.26	8,171.60
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	271.96	16.46	6.55	189.20	-281.83	40.47
HNX-Index	435.85	446.41	449.74	452.53	450.75	447.06
Thay đổi +/-	-13.42	10.56	3.33	2.79	-1.78	0.30
Thay đổi %	-2.99%	2.42%	0.75%	0.62%	-0.39%	0.08%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	139.72	105.41	121.75	88.69	103.71	111.85
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	3,600.79	2,956.30	3,166.05	2,489.48	2,667.84	2,976.09
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-3.24	14.79	-6.50	3.45	-18.95	-2.09



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

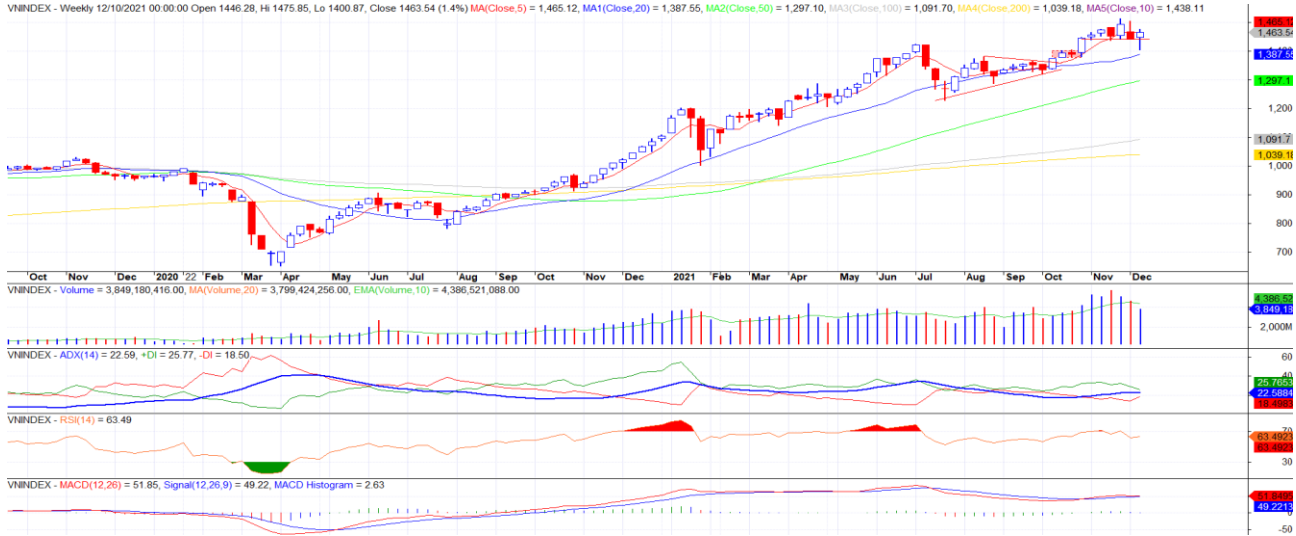
Thị trường đã có nhịp phục hồi và đi lên trong tuần vừa qua với dòng tiền bắt đáy được kích hoạt khi VN-Index lùi về ngưỡng 1,400 điểm trong phiên ngày đầu tuần. Ngay sau đó là những phiên bật tăng với sự dẫn dắt của các nhóm ngành như ngân hàng, bất động sản, dầu khí, chứng khoán,... Bên cạnh đó, các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ cũng được rút tiền trở lại. Tuy nhiên, sau nhịp giảm sâu trước đó, nhiều nhà đầu tư vẫn chọn cách đứng ngoài thị trường khiến cho thanh khoản sụt giảm mạnh so với mức trung bình. Do vậy, những phiên tăng này hiện vẫn đang chỉ mang tính chất như những phiên hồi kỹ thuật. Điều này càng được thể hiện rõ hơn khi thị trường vấp phải áp lực bán chốt lời ngắn hạn và đảo chiều giảm điểm ngay trong phiên ngày cuối tuần.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index có tuần tăng trở lại với biến động lớn, hình thành nền rút chân sau khi giảm về gần MA20 tuần. Tín hiệu này khá tích cực, cho khả năng chỉ số có thể giữ được đường MA quan trọng này để duy trì xu hướng tăng trung dài hạn. Tuy vậy, khi quan sát trên đồ thị ngày, chúng tôi nhận thấy chưa có tín hiệu xác nhận đáy ngắn hạn. Các phiên tăng điểm trong tuần qua chỉ thiên về hồi kỹ thuật và với phiên cuối tuần hình thành nền rút đầu giảm trở lại khi

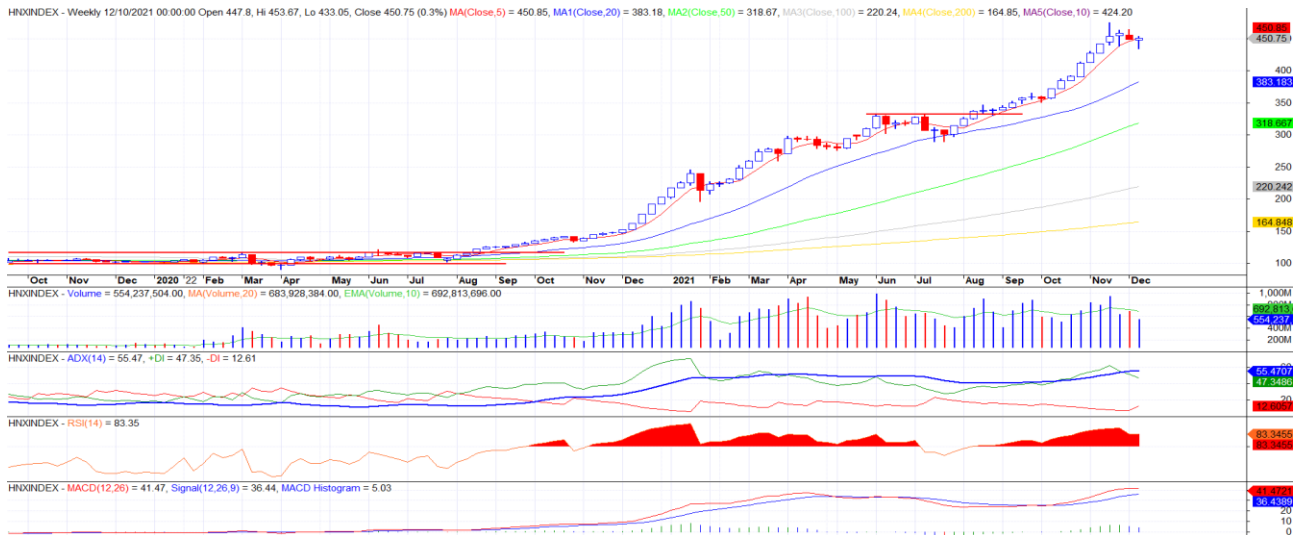
chạm MA20, chỉ số khả năng sẽ tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh trong một vài phiên đầu tuần này, về retest vùng đáy vừa thiết lập quanh 1400. Trường hợp tích cực, chỉ số có thể sẽ chỉ giảm về retest MA50 (1440) và tích lũy ngắn hạn phía trên đường này.

VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng có tuần tăng điểm với diễn biến tương tự. Tín hiệu cũng xuất hiện nền rút chân nhưng đã cắt nhẹ xuống MA5 tuần. Trên đồ thị ngày, chỉ số cũng có những phiên hồi phục nhưng tín hiệu thiên về hồi kỹ thuật với các nền tăng nhỏ kèm khối lượng sụt giảm thấp. Hiện chỉ số đã hồi về quanh MA20 và khả năng sẽ sớm chịu áp lực giảm trở lại trong tuần này, về retest đáy vừa thiết lập quanh 433 hoặc 420 (MA50).

HNX-Index



Nhìn chung, hai chỉ số đã có tín hiệu xác nhận tạo đỉnh ngắn hạn, các phiên hồi phục trong tuần qua chỉ thiên về hồi kỹ thuật, hiện cũng đã về gần kháng cự, do đó khả năng hai chỉ số sẽ sớm chịu áp lực giảm trở lại trong các phiên đầu tuần này. Nhà đầu tư nên tận dụng nhịp hồi này để hạ tỷ trọng về mức thấp và chờ nhịp retest tích cực mới nên cân nhắc tham gia trở lại, hạn chế các hoạt động mua bắt đáy sớm. Ưu tiên chú ý các nhóm đang khỏe hơn thị trường chung như Xây dựng, BĐS, Điện, Đầu tư công khi thị trường có dấu hiệu tạo đáy trở lại.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHÓP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
HAG	10,550	19.89%	182,209,200
ROS	8,320	3.23%	169,421,300
POW	16,250	19.93%	157,872,300
ITA	15,250	17.31%	124,003,700
HPG	46,500	-2.52%	97,425,700

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
KLF	7,200	12.50%	60,316,643
SHS	51,200	7.34%	47,268,571
PVS	26,600	6.40%	33,108,886
IDC	86,900	12.42%	22,708,018
CEO	38,100	-12.41%	20,559,869

TOP 5 GIÁ TRỊ KHÓP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
SSI	53,000	4.95%	4,689.8
HPG	46,500	-2.52%	4,563.2
VPB	35,800	0.28%	2,892.5
KBC	54,800	7.24%	2,780.1
PDR	98,700	4.00%	2,720.2

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
SHS	51,200	7.34%	2,299.2
IDC	86,900	12.42%	1,923.2
PVS	26,600	6.40%	864.7
CEO	38,100	-12.41%	821.6
APS	39,900	-13.26%	638.2

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
BID	44,600	6.19%	0.19%
VCB	100,000	2.04%	0.13%
POW	16,250	19.93%	0.11%
TPB	52,000	10.64%	0.10%
VRE	30,350	8.01%	0.09%

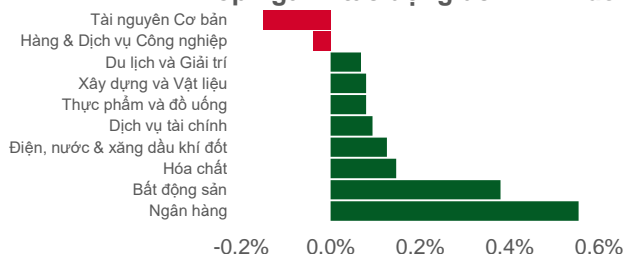
HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
IDC	86,900	12.42%	0.59%
SHS	51,200	7.34%	0.23%
PVS	26,600	6.40%	0.16%
THD	253,100	0.64%	0.12%
TIG	26,600	19.28%	0.12%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

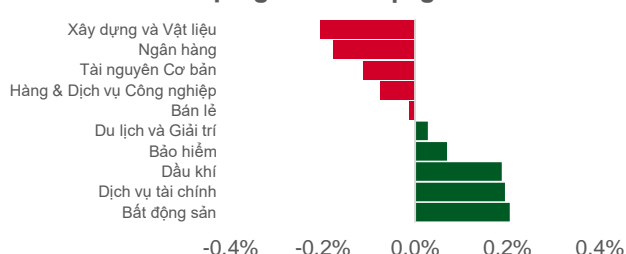
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VIC	103,100	-2.27%	-0.16%
HPG	46,500	-2.52%	-0.10%
SAB	152,300	-2.99%	-0.05%
GEX	38,700	-5.49%	-0.03%
HSG	34,500	-8.00%	-0.03%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
CEO	38,100	-12.41%	-0.29%
SDA	31,200	-40.00%	-0.11%
BAB	22,700	-2.99%	-0.11%
APS	39,900	-13.26%	-0.10%
VC3	52,500	-12.21%	-0.10%

Top ngành tác động đến VN-Index

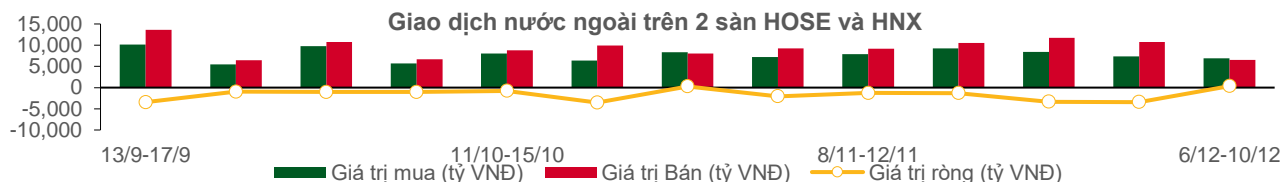


Top ngành tác động đến HNX-Index



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	164.24	6,785.03	167.51	6,420.90	(3.27)	364.11
HNX	2.58	82.87	3.21	93.34	(0.63)	(10.45)
Tổng 2 sàn	166.83	6,867.90	170.72	6,514.24	(3.90)	353.66



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VHM	80,900	5,397,200	436.02
VRE	30,350	4,877,800	147.39
VIC	103,100	1,130,400	118.99
SSI	53,000	1,841,700	92.61
VCI	76,200	1,241,700	91.22

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
IDC	86,900	190,400	16.82
PVI	48,000	285,651	13.45
NDN	20,600	533,718	10.61
APS	39,900	76,100	2.93
PVG	14,300	177,200	2.53

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
HPG	46,500	(6,674,400)	(313.89)
TCH	22,000	(10,259,200)	(223.80)
NVL	113,000	(1,705,200)	(192.61)
HDG	76,000	(1,731,900)	(131.37)
VPB	35,800	(3,453,100)	(122.39)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
SHS	51,200	(550,945)	(26.54)
DL1	12,800	(964,350)	(12.15)
THD	253,100	(29,200)	(7.41)
HUT	18,300	(309,400)	(5.82)
API	83,000	(63,200)	(4.93)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2,
364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân
Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912